TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HS-ST
Ngày: 01-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Huyền
2. Bà Hà Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*:** Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TỐNG VĂN D**; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1984

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12. Bố: Tống Đình Tuấn, đã chết. Mẹ: Đào Thị Năm Sinh năm: 1958. Vợ: Nguyễn Thị Liễu, sinh năm: 1984. Có 02 con. con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 01 - Tại bản án số 112/HSST ngày 31/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bàn Văn , sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Khương Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Lại Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Bàn Thị C, sinh năm1975 (vắng mặt)

2. Anh Bàn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Hứa Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

5. Bà Bàn Thị V, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Ông Bàn Văn Q, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Cây L, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2021 Công an xã Na Mao, huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại bếp nhà ông Bàn Văn L, sinh năm: 1967, trú tại: xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ có 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền gồm: Tống Văn D, Bàn Thị V, sinh năm: 1955; Bàn Văn T, sinh năm: 1979; Bàn Thị C, sinh năm: 1964; Lại Thị H, sinh năm: 1994 cùng trú tại: xóm C, xã Na Mao, huyện Đại Từ; Khương Văn T, sinh năm: 1984, trú tại: xóm B, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Hứa Thị T, sinh năm: 1972, trú tại: xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 55.000 đồng, 01 chiếu cói có hoa văn, 47 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc ví đen bên trong có 75.000 đồng do Lại Thị H tự giác giao nộp và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra D, V, C, H, T, T, Thắng cùng khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2021 D đi từ nhà đến nhà ông Bàn Văn L thì gặp V và C đang ở nhà ông L. C, V và D rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng thắng thua không lấy tiền tại bếp nhà ông L. Lúc này ông L đang ngủ trên nhà. D đi mua bộ tú lơ khơ 52 quân để trên chiếc chiếu cói chải sẵn ở nền nhà

bếp để đánh bạc. Khi D, V, C chơi được khoảng 30 phút thì T đến tham gia đánh bạc. Lúc này cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì Thắng đến nhà ông L ngủ tại giường nhà ông L sau đó tỉnh dậy và cùng đánh bạc. D, V, C, T và Thắng đánh bạc được khoảng 30 phút thì H đến tham gia đánh bạc và T đến xem đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc D ra ngoài đi vệ sinh và có nhờ T vào đánh bạc hộ D. T đồng ý và dùng tiền của D tham gia chơi 02 ván bạc thì D quay lại chơi bạc thay T. T đứng xem cả nhóm chơi bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì Tổ công tác Công an xã Na Mao, huyện Đại Từ phát hiện bắt giữ. Thấy vậy D cầm theo 05 quân bài và số tiền 70.000 đồng trên chiếu bạc bỏ chạy về nhà. Trên đường bỏ chạy D đã làm rơi 05 quân bài còn số tiền 70.000 đồng D đã tiêu sài hết. V cầm theo 49.000 đồng bỏ chạy về nhà. T cầm theo 65.000 đồng bỏ chạy về nhà. C cầm theo 80.000 đồng bỏ chạy về nhà. Tổ công tác đã biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Cách thức chơi là một người trong nhóm chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi góp 5.000 đồng (năm nghìn đồng) gọi là "gà" rồi những người chơi kiểm tra 03 quân bài được chia và quy ước theo thứ tự: 03 quân bài giống nhau gọi là "sáp", 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là "liêng", 03 quân bài có hình gọi là "ảnh", sau đó người chơi xác định thắng thua theo thứ tự "sáp", "liêng", "ảnh", nếu không ai có "sáp", "liêng", "ảnh" thì cộng 03 quân bài lại tính điểm, cao nhất là 09 điểm (các quân bài từ 10 đến K quy ước mỗi quân là 0 điểm).

Khi tham gia đánh bạc D sử dụng 50.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 142-143); Khi bỏ chạy D mang theo 70.000 đồng và đã tiêu sài hết là tiền trên chiếu bạc; H sử dụng 15.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 113-114); T sử dụng 115.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 107-108); Thắng sử dụng khoảng 70.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 97-98); V sử dụng 39.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 90); C sử dụng 30.000 đồng để đánh nhiều ván bạc (BL: 72-73) và không ai nhớ thắng thua được bao nhiêu tiền.

Như vậy tổng số tiền 07 đối tượng sử dụng để đánh bạc là 319.000 đồng (Ba trăm mười chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSĐT ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tống Văn D về tội: "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tống Văn D phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Tống Văn D 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 112/HSST ngày 31/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của 2 bản án từ 15 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những ngwoif tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2021 bị cáo đi từ nhà đến nhà ông Bàn Văn L thì gặp V và C đang ở nhà ông L. C, V và bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng thắng thua không lấy tiền tại bếp nhà ông L. Lúc này ông L đang ngủ trên nhà. Bị cáo đi mua bộ tú lơ khơ 52 quân để trên chiếc chiếu cói chải sẵn ở nền nhà bếp để đánh bạc. Khi bị cáo, V, C chơi được khoảng 30 phút thì T đến tham gia đánh bạc. Lúc này cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì Thắng đến nhà ông L ngủ tại giường nhà ông L sau đó tỉnh dậy và cùng đánh bạc. Bị cáo, V, C, T và Thắng đánh bạc được khoảng 30 phút thì H đến tham gia đánh bạc và T đến xem đánh bạc. Trong lúc đánh bạc bị cáo có ra ngoài đi vệ sinh và có nhờ T vào đánh bạc hộ bị cáo. T đồng ý và dùng tiền của bị cáo tham gia chơi 02 ván bạc thìbị cáo quay lại chơi tiếp đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì Tổ công tác Công an xã Na Mao, huyện Đại Từ phát hiện bắt giữ.

Tổng số tiền bị cáo D cùng các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc là 319.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng , biên bản sự việc,

biên bản tạm giữ đồ vật.... Như vậy hành vi của bị cáo Tống Văn D đã phạm tội: "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị ...kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trong khi nhà nước ta coi Đánh bạc là tội phạm hình sự, là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa C có hiệu quả.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương, tuy nhiên trong thời gian thử thách của án treo bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật.

[7]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/HSST, ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thành 09 tháng tù giam, buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của 2 bản án và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 55.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 80.000 đồng do C giao nộp; số tiền 49.000 đồng do V giao nộp; số tiền 65.000 đồng do T giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói có hoa văn, 47 quân bài tú lơ khơ.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu GENZO, loại Honda Dream II BKS 22B1-02405 cho Tống Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen bạc BKS 20F1-39773 cho Khương Văn T. 01 chiếc ví đen và 75.000đ cho Lại Thị Huế.

- Truy thu của Tống Văn D 70.000đ sung công quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Áp dụng***: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Tống Văn D phạm tội: "*Đánh bạc*";

* **Xử phạt:** Tống Văn D 06 (sáu) tháng tù. Chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 112/HS - ST, ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thành 09 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C là 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 25/6/2020 tại bản án số 112/HS - ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo D 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

*** Về vật chứng:**

- Tịch thu sung công quỹ số tiền: 249.000đ (Hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) trong đó có 55.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 80.000 đồng do C giao nộp; số tiền 49.000 đồng do V giao nộp; số tiền 65.000 đồng do T giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói có hoa văn, 47 quân bài tú lơ khơ.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu GENZO, loại Honda Dream II BKS 22B1-02405 cho Tống Văn D; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen bạc BKS 20F1-39773 cho Khương Văn T; trả 01 chiếc ví đen và 75.000đ cho Lại Thị Huế.

- Truy thu của Tống Văn D 70.000đ sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng,đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 136/QĐ - VKS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

**** Về án phí***: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đ án phí HSST sung công quỹ nhà nước.

**** Về quyền kháng cáo:*** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, NLQ, (4b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN DUY KHÁNH